

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TRÌNH ĐHĐCĐ
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM TÀI CHÍNH 2019**

I. Đặc điểm tình hình:

Kinh tế trong nước năm 2018 nhìn chung khá ổn định, tuy nhiên với ngành bia, rượu gặp khá nhiều khó khăn như: thuế tiêu thụ đặc biệt tăng nhưng giá bán các sản phẩm của Công ty không thể tăng tương ứng với việc tăng thuế do sức mua của người tiêu dùng chưa cao, ngoài ra người tiêu dùng còn có nhiều lựa chọn các sản phẩm rượu nhập ngoại được nhập về Việt Nam ngày càng nhiều hơn, vì vậy thị phần, lợi nhuận và doanh số rượu giảm.

Ngoài những khó khăn chung của nền kinh tế thì năm 2018 Công ty cổ phần Rượu Hapro gặp khó khăn là việc phải tạm dừng sản xuất do chưa gia hạn được giấy phép sản xuất rượu (hết hạn từ 5/2014), đồng thời Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi những yếu tố như: quy mô và chất lượng nhân sự; kết quả kinh doanh kém khả quan trong những năm gần đây, tài sản Công ty đã được sử dụng trong một thời gian dài dẫn đến chưa bắt kịp với xu thế công nghệ hiện tại và chưa được thay thế kịp thời dẫn đến hiệu quả sử dụng tài sản thấp. Sự biến động từ môi trường luật pháp như chính sách lương, chính sách thuế và chế độ bảo hiểm đã có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm tài chính 2018:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế:

DVT: 1.000 đ

TT	Chỉ tiêu	TH Năm tài chính 2017	Năm tài chính 2018	
			KH 2018	TH
1	DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.128.103	2.500.000	899.272
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	23.452		
3	Giá vốn hàng bán	2.307.002		818.404
4	Lãi gộp	(1.202.351)		80.868
5	Doanh thu hoạt động tài chính	2.802		1.018
6	Chi phí tài chính	60.410		135.100
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	60.181		47.938
7	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	1.272.502		1.315.814
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(2.532.462)		(1.369.028)
9	Thu nhập khác	18.616		251.964
10	Chi phí khác	286.689		115.523
11	Lợi nhuận khác	(268.072)		136.440

TT	Chỉ tiêu	TH Năm tài chính 2017	Năm tài chính 2018	
			KH 2018	TH
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.800.535)		(1.232.588)
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(2.800.535)		(1.232.588)
14	Nộp ngân sách NN	338.393		221.898
15	Lao động	13		13
16	Thu nhập bình quân của nhân viên/tháng	4.000	4.000	4.000

2/Đánh giá chung:

Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018, dẫn tới lợi nhuận sau thuế năm 2018 chưa được cải thiện nhiều. Chính vì vậy, Ban điều hành Công ty đã không hoàn thành đầy đủ các chỉ tiêu được đề ra tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018. Nhân sự Công ty tại thời điểm hiện tại là 13 người gồm: Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty; 03 lao động gián tiếp (giải quyết các công việc hành chính, kế toán) và 09 công nhân sản xuất (luôn phiên thực hiện công tác bảo vệ tài sản tại Nhà máy), trong năm 2018 Công ty đã tạm dừng sản xuất và tập trung vào việc xử lý tiêu thụ hàng tồn kho, tận thu nguồn lực tài chính từ mặt bằng kho tàng dư thừa tại Nhà máy, khai thác phương tiện vận tải, tận thu công nợ tồn tại.

Kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt được như mong muốn do: Công ty đã tạm dừng sản xuất. Nợ đầu kỳ năm tài chính 2018 còn lớn: nợ bảo hiểm, nợ 1 số các nhà cung cấp... tồn đọng từ các năm trước để lại; Công ty đã tiết giảm các chi phí nhưng chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác giảm không đáng kể.

Với sự nỗ lực, cố gắng của HĐQT và Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV Công ty bằng các giải pháp, tận thu khai thác tối đa nguồn lực hiện có (kho tàng, phương tiện vận tải, quỹ đất...) nên trong năm 2018 hoạt động của Công ty được duy trì ổn định.

3- Các kết quả khác:

3.1. Kết quả về đời sống và thu nhập:

- Lao động bình quân: 13 người.
- Mức thu nhập bình quân đạt 4 triệu đồng/người/tháng.
- Các chế độ chính sách đối với người lao động từng bước được cải thiện.

3.2- Về công tác an ninh quốc phòng, PCCC, PC bảo lụt, ATLD: được đảm bảo thường xuyên bằng việc chủ động xây dựng các phương án

3.3. Công tác xã hội:

- Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền nghị quyết của cấp trên, chính sách pháp luật của Nhà nước, kịp thời giải đáp các khúc mắc không để xảy ra khiếu kiện vượt cấp.

- Thăm hỏi và giúp đỡ các gia đình CBCNV lúc gặp khó khăn.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể các hoạt động, động viên khích lệ tinh thần làm việc của CBCNV.

III. Đánh giá chung về các mặt hoạt động năm 2018:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 được duy trì ổn định, trong năm 2018 Công ty đã nỗ lực tập trung giải quyết các khó khăn gặp phải trong quá trình sản xuất và kinh doanh; áp dụng những biện pháp tích cực nhằm sử dụng tài sản của Công ty (kho tàng, phương tiện vận tải, quỹ đất...) để đạt được hiệu quả tốt nhất.

- Năm tài chính 2018 (từ 01/04/2018 đến 31/03/2019) tình hình kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Công ty đã tạm dừng sản xuất, doanh thu chủ yếu của Công ty trong năm 2018 đến từ hoạt động kinh doanh cho thuê 3.450m² đất và tài sản trên đất của diện tích đất 6.330m² lô B5A tại Khu CNTP Hapro; cho thuê 1 phần nhà kho dư thừa tại Nhà máy của Công ty; cho thuê phương tiện vận tải; và doanh thu thu hồi công nợ hàng hóa của Công ty. Doanh thu thuần thấp trong khi chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp lại khá cao khiến Công ty hoạt động thua lỗ và tiếp tục không chi trả cổ tức cho các cổ đông.

- Năm 2018 Công ty có khoản thu nhập khác tăng từ việc thanh lý tài sản cố định (thanh lý xe ô tô TOYOTA INNOVA biển số đăng ký 29Z-0677 của Công ty). Tuy nhiên, so với mức lỗ của hoạt động kinh doanh thì giá trị lợi nhuận khác còn thấp nên không đủ để bù đắp mức thua lỗ của hoạt động kinh doanh nên lợi nhuận sau thuế của Công ty tiếp tục âm.

- Giải quyết chế độ chính sách cho Người lao động, nghĩa vụ với nhà nước: Công ty thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước và đến nay Công ty không còn nợ đọng tiền BHXH

- Hàng tháng trích nộp đầy đủ thuế TTĐB (không còn tình trạng nợ thuế)

- Hàng tháng trả lương đầy đủ cho người lao động, không còn tình trạng nợ lương người lao động để người lao động yên tâm công tác đóng góp cho Công ty.

- Tiếp tục đối chiếu, phân loại và thu hồi Công nợ của Công ty.

IV. Kế hoạch SXKD và các định hướng năm tài chính 2019:

1- Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

- Tổng doanh thu: 1.583 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 5 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân người lao động: 4.000.000 đ/người/tháng.
- Cổ tức: 0%.

2- Một số giải pháp cụ thể:

2.1. Về công tác tổ chức và lao động tiền lương:

- Định biên, tinh giảm nhân sự cho phù hợp với tình hình hoạt động hiện nay.
- Xây dựng chế độ tiền lương gắn liền với năng suất lao động và hiệu quả công việc.

2.2 Về công tác tài chính



+ Quản lý tốt dòng tiền, tăng cường công tác kiểm soát nợ, giảm thiểu rủi ro tài chính do công nợ quá hạn, mất khả năng thanh toán, tận thu nguồn lực tài chính đảm bảo đủ vốn để duy trì hoạt động của Công ty.

+ Rà soát lại các khoản mục chi phí, tiếp tục nhất quán chủ trương tiết giảm chi phí, thực hiện tiết giảm ở một số khoản mục phí như chi phí quản lý gián tiếp, chi phí lao động, chi phí vận tải, chi phí văn phòng.

2.3 Về công tác thị trường

Tập trung thu hồi công nợ khó đòi tồn tại nhiều năm qua

2.4 Về công tác sản xuất

Tìm đối tác liên doanh, liên kết trong công tác sản xuất kinh doanh.

2.5 Các công tác khác

+ Tận thu khai thác tối đa nguồn lực hiện có (kho tàng, phương tiện vận tải, quỹ đất...) trong đó có việc triển khai hợp tác với các đối tác để cho thuê dài hạn diện tích đất khoảng 2.800m² thuộc lô đất 6.330m² lô B5A tại Khu CNTP Hapro của Công ty.

+ Tiết giảm tối đa chi phí quản lý doanh nghiệp

+ Khai thác tối đa cơ sở vật chất dôi dư

+ Công tác Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên tích cực phối hợp hoạt động đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong năm tài chính 2019

+ Công ty phấn đấu đạt được các chỉ tiêu kinh tế đề ra trong năm tài chính 2019.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 của Ban Điều hành Công ty CP Rượu Hapro.

Kính chúc quý vị mạnh khỏe và chúc Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu: VP.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH

